

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm
Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

A. TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã về dự toán thu chi ngân sách năm 2021, trong 6 tháng đầu năm, công tác thu chi NSNN trên địa bàn đã đạt được những kết quả như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước: *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Tổng thu Ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 thực hiện là 150.125 triệu đồng, trong đó số thu ngân sách thị xã được hưởng là 147.824 triệu đồng đạt 65,9% dự toán năm, bao gồm các khoản thu như sau:

1.1. Thu NSNN trên địa bàn (thu nội địa):

Thực hiện trong 6 tháng đầu năm là 45.219 triệu đồng, trong đó ngân sách thị xã được hưởng là 42.918 triệu đồng đạt 59,9% so với dự toán năm. Nếu trừ đi khoản thu tiền sử dụng đất thì số thu từ thuế, phí và lệ phí là 39.967 triệu đồng, đạt 118,3 % dự toán năm do HĐND thị xã giao.

Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp kéo dài, tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn cũng gặp nhiều khó khăn nhưng UBND thị xã cũng đã tập trung chỉ đạo các cơ quan liên quan tích cực chủ động trong công tác quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn. Bên cạnh việc làm tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn giải quyết việc kê khai nộp tiền thuê đất, thuế TNCN, lệ phí trước bạ nhanh chóng, đúng quy định; các cơ quan đơn vị liên quan còn tích cực rà soát, đôn đốc các tổ chức cá nhân nộp kịp thời vào NSNN.

Nhờ vậy, trong 6 tháng đầu năm, số thu ngân sách từ nguồn thu thuế, phí và lệ phí tăng cao, vượt dự toán đã giao đầu năm 18,3 %. Ngoài khoản thu khác có số thu đạt thấp (*cấp huyện đạt 13,7%, cấp xã đạt 61,3%*) nguyên nhân là do dự toán Tỉnh giao cao, nhưng trên địa bàn không phát sinh các khoản thu; còn lại hầu hết các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đều đạt và vượt kế hoạch. Các khoản thu có số thu tăng cao như: thu tiền cho thuê đất (*thực hiện là 13.943 triệu đồng, đạt 1.073% dự toán năm trong đó Công ty Cổ phần Trung Khởi đã nộp là 13.180 triệu đồng*), Thuế TNCN (*thực hiện là 4.923 triệu đạt 164% dự toán năm*), Lệ phí trước bạ (*thực hiện là 8.087 triệu, đạt 96,4% dự toán năm*). Số thu cao từ thuế, phí và lệ phí đã bù đắp được phần hụt thu từ khoản thu khác.

Đối với khoản thu tiền sử dụng đất, mặc dù việc quy hoạch và xây dựng phương án tổ chức đấu giá đã được hoàn thành nhưng số thu đạt thấp. Số thu thực hiện 6 tháng đầu năm 3.279 triệu đồng, đạt 8,2% dự toán được giao. Đây chủ yếu là khoản

thu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp và giao đất nhỏ lẻ. Số thu từ đấu giá đất nộp vào ngân sách chưa thực hiện do phải lùi thời gian tổ chức đấu giá để phòng chống dịch Covid-19. Vào cuối tháng 6, UBND thị xã đã tổ chức phiên đấu giá đợt 1 và công nhận kết quả trúng đấu giá với số tiền là 48,5 tỷ đồng. Hiện nay các cơ quan, đơn vị liên quan đang hoàn thành thủ tục theo quy định để nộp vào ngân sách khoản tiền trên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý và thu nợ thuế vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Nợ đọng thuế vẫn còn cao. Số nợ khó thu tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, giải thể, phá sản ... nên không thể cưỡng chế thu nợ dẫn đến số nợ xấu có xu hướng tăng. Hoạt động khai thác khoáng sản, kinh doanh vận tải tư nhân và xây dựng cơ bản tư nhân vẫn còn tình trạng thất thu do ý thức chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế chưa cao.

1.2 Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh

Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh thực hiện 6 tháng đầu năm là 64.571 triệu đồng đạt 47,8% dự toán, bao gồm:

- Bổ sung cân đối: 51.000 triệu đồng đạt 50,2% dự toán năm
- Bổ sung có mục tiêu là 13.571 triệu đồng (đạt 40,4%), trong đó kinh phí hỗ trợ địa phương trong dự toán đầu năm là 9.605 triệu đồng; kinh phí khắc phục thiên tai 1.830 triệu đồng; kinh phí phục vụ bầu cử là 820 triệu đồng; kinh phí thực hiện một số chương trình, nhiệm vụ khác 1.316 triệu đồng. Số thu bổ sung có mục tiêu trong 6 tháng đầu năm đạt thấp do khoản thu thanh lý tài sản chưa thực hiện được vì đang trong quá trình hoàn thành các quy trình, thủ tục theo quy định phục vụ cho việc bán đấu giá các trụ sở theo chủ trương của HĐND, UBND tỉnh.

Tóm lại, công tác thu 6 tháng đầu năm đã có nhiều cố gắng, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 và tác động của một số cơ chế chính sách nhưng số thu NSNN trên địa bàn đã cơ bản đạt dự toán được giao, đảm bảo cân đối chi ngân sách.

II. Về chi ngân sách (có phụ lục chi tiết kèm theo)

Năm 2021 HĐND thị xã giao dự toán chi ngân sách là 222.158 triệu đồng. Số thực hiện chi 6 tháng đầu năm là 85.163 triệu đồng, đạt 38,3 % so với dự toán, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển:

Số chi đầu tư phát triển thực hiện trong 6 tháng đầu năm là 5.566 triệu đồng đạt 8,3% kế hoạch, bao gồm số chi từ vốn chuyển nguồn là 621 triệu đồng, số giải ngân từ kế hoạch vốn bố trí trong năm là 4.945 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 3.792,5 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2020 chuyển sang là 1.775 triệu đồng*)

- Chi từ nguồn XDCCB tập trung 1.696,5 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2020 chuyển sang 186 triệu đồng*)

- Chi từ nguồn thanh lý tài sản: chưa thực hiện do chưa có nguồn.

- Chi từ nguồn khác 77 triệu đồng (*vốn năm 2020 chuyển sang*)

Số chi thực hiện thấp là do đầu năm chưa thu được tiền đấu giá đất và tiền đấu giá thanh lý tài sản nên chưa có vốn để cấp phát. Số vốn được giải ngân chủ yếu từ

nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn XDCB tập trung đã được bố trí để thực hiện theo dự toán từ đầu năm và vốn chuyển nguồn.

2. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên trong 6 tháng đầu năm thực hiện là 68.112 triệu đồng đạt 50,4% dự toán, bao gồm chi ngân sách cấp huyện là 57.271 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 11.138 triệu đồng. Hầu hết các khoản chi đều đạt và vượt dự toán được giao, trong đó các lĩnh vực chi an ninh - quốc phòng, VH-TT-TDTT, sự nghiệp dân số và đảm bảo xã hội có số chi tăng cao do triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác bầu cử và phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ, UBND thị xã cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi để thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021 với số tiền là 691,5 triệu đồng, trong đó ngân sách cấp huyện là 553,9 triệu, ngân sách cấp xã là 137,6 triệu đồng.

3. Chi từ nguồn dự phòng: Trong 6 tháng đầu năm UBND thị xã cũng đã xem xét quyết định trích nguồn dự phòng để chi cho các nhiệm vụ đột xuất số kinh phí là 328 triệu đồng, bằng 12,4% dự toán dự phòng ngân sách, chủ yếu để phục vụ các nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 và phòng chống dịch bệnh gia súc.

Nhìn chung ngân sách thị xã đã đảm bảo theo dự toán đầu năm đồng thời giải quyết một số khoản chi đột xuất phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội AN-QP của địa phương. Đã tập trung ngân sách chi trả kịp thời cho công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội và công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Quán triệt thực hành tiết kiệm, tăng cường xã hội hóa nguồn lực tài chính, khai thác mọi nguồn thu trên địa bàn và tranh thủ kịp thời sự hỗ trợ của cấp trên nhằm đảm bảo mục tiêu cân đối dự toán thu, chi ngân sách mà HĐND thị xã đã thông qua đầu năm, vì vậy UBND thị xã tập trung vào những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo đấu giá quyền sử dụng đất từ quỹ đất đã quy hoạch để đảm bảo số thu hoàn thành vượt kế hoạch đề ra (đạt trên 40 tỷ đồng). Tiếp tục đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành các thủ tục xin phép tổ chức đấu giá một số trụ sở cơ quan chuẩn bị cho kế hoạch vốn năm 2022.

2. Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp hỗ trợ công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý, triển khai việc thu thuế vận tải tư nhân, thuế XDCB tư nhân, phí bảo vệ môi trường để bù đắp số hụt thu đối với khoản thu khác. Rà soát, đôn đốc thu các khoản nợ thuế của các doanh nghiệp, nhất là các khoản nợ có khả năng thu trong các doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các trường hợp nợ đọng thuế kéo dài đồng thời tiếp tục việc tuyên truyền thực hiện các chính sách thuế của nhà nước, xử lý dứt điểm các khoản nợ chờ điều chỉnh tại thời điểm 31/12/2020.

3. Điều hành ngân sách theo kế hoạch HĐND thị xã đã giao. Phấn đấu tiết kiệm chi, thực hiện cắt giảm, tạm dừng các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết theo quy định của Chính phủ. Sắp xếp các khoản chi trong dự toán được giao, ưu tiên các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chi cho con người, đảm bảo kinh phí phục vụ diễn *rd*

tập khu vực phòng thủ, kinh phí phòng chống dịch Covid-19 và những nhiệm vụ phát sinh đột xuất khác.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh đạt 100% dự toán giao.

5. Tổ chức tốt công tác thẩm định trước khi chi ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra tài chính, hướng dẫn việc thực hiện các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách ở các đơn vị dự toán nhằm hạn chế khắc phục kịp thời những sai phạm, thiếu sót. Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường trong công tác quản lý tài chính, ngân sách theo đúng quy định hiện hành.

6. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm toán chi năm 2020.

7. Xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2022 báo cáo UBND tỉnh, chuẩn bị phương án giao dự toán ngân sách năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị trình HĐND thị xã tại kỳ họp cuối năm 2021.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển KTXH và dự toán thu chi ngân sách năm 2021, UBND thị xã đề nghị các ban ngành, đoàn thể, UBND các xã phường và các doanh nghiệp trên địa bàn nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao hơn nữa, thực hiện thắng lợi nghị quyết mà HĐND thị xã đã thông qua./. *rd*

Nơi nhận: *rd*

- TT Thị ủy, TT HĐND (b/c);
- Ban KTXH HĐND;
- Chủ tịch, các PCT;
- Các đại biểu HĐND,
- Lưu TCKH, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Anh

Nguyễn Thị Mai Anh

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2021			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021			So sánh TH/DI(%)		
		Tổng cộng	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng cộng	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tổng cộng	NS cấp huyện	NS cấp xã
	CHI NGÂN SÁCH	222.157,7	201.367,7	20.790,0	85.163,0	73.971,0	11.489,0	38,3	36,7	55,3
I	Chi đầu tư phát triển	66.696,0	66.696,0	-	5.566,0	5.215,0	351,0	8,3	7,8	
1	Chi đầu tư cho các dự án	57.903,0	57.903,0	-	5.566,0	5.215,0	351,0	9,6	9,0	
-	Chi GD -ĐT và dạy nghề	778,0	778,0		-			0,0	0,0	
-	Chi Quốc phòng	-			-					
-	Chi an ninh và TTAT xã hội	-			-					
-	Chi văn hóa thông tin	900,0	900,0		400,0	400,0				
-	Chi thể dục thể thao	-			-					
-	Chi bảo vệ môi trường	2.744,0	2.744,0		328,0	328,0		12,0	12,0	
-	Chi các hoạt động kinh tế	49.481,0	49.481,0		4.262,0	3.911,0	351,0	8,6	7,9	
-	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể	4.000,0	4.000,0		576,0	576,0		14,4	14,4	
3	Chi đầu tư phát triển khác	8.793,0	8.793,0		-			0,0	0,0	
II	Chi thường xuyên	135.180,0	114.785,0	20.395,0	68.112,0	57.271,0	11.138,0	50,4	49,9	54,6
1	Chi GD -ĐT và dạy nghề	63.012,0	62.787,0	225,0	29.813,0	29.771,0	42,0	47,3	47,4	18,7
2	Chi khoa học và công nghệ	-			-	-	-			
3	Chi Quốc phòng	3.107,0	1.276,0	1.831,0	2.421,0	1.508,0	913,0	77,9	118,2	49,9
4	Chi an ninh và TTAT xã hội	1.569,2	777,0	792,2	1.059,0	594,0	465,0	67,5	76,4	58,7
5	Chi y tế, dân số và gia đình	403,0	403,0			297,0	-	0,0	73,7	
+	Chi y tế	359,0	359,0		297,0	297,0		82,7	82,7	
+	Chi dân số	44,0	44,0		-			0,0	0,0	
6	Chi Văn hóa thông tin	2.058,2	1.773,6	284,6	1.555,0	1.504,0	51,0	75,6	84,8	17,9
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	651,2	651,2		286,0	286,0		43,9	43,9	
8	Chi thể dục thể thao	410,6	300,0	110,6	233,0	107,0	126,0	56,7	35,7	113,9
9	Chi bảo vệ môi trường	8.493,0	8.493,0		3.463,0	3.463,0		40,8	40,8	
10	Chi các hoạt động kinh tế	7.920,9	7.272,0	648,9	4.605,0	4.046,0	559,0	58,1	55,6	86,1
11	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể	42.068,4	25.951,2	16.117,2	21.501,0	12.723,0	8.778	51,1	49,0	54,5
12	Chi đảm bảo xã hội	4.981,5	4.681,0	300,5	3.041,0	2.876,0	165,0	61,0	61,4	54,9
13	Chi thường xuyên khác	505,0	420,0	85,0	135,0	96,0	39,0	26,7	22,9	45,9
III	Dự phòng ngân sách	3.023,0	2.628,0	395,0	-					0,0
IV	Chi tạo nguồn CCTL	-	-							
V	Chi chuyển giao ngân sách	17.258,7	17.258,7	-	11.485,0	11.485,0	-	66,5	66,5	
1	Chi bổ sung cho NS cấp xã	17.258,7	17.258,7	-	11.485,0	11.485,0	-	66,5	66,5	
-	Bổ sung cân đối	16.593,7	16.593,7		8.332,0	8.332,0	-	50,2	50,2	
-	Bổ sung có mục tiêu	665,0	665,0		3.153,0	3.153,0	-	474,1	474,1	
2	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	-		-	-				
VI	Tạm chi chưa đưa vào cân đối NSNN	-	-		-					

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2021			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021			So sánh TH/DT(%)		
		Tổng thu NSNN	Trong đó thu NSTX		Tổng thu NSNN	Thu NSTX		Tổng thu NSNN	Thu NSTX	
			Cấp huyện	Cấp xã		Cấp huyện	Cấp xã		Cấp huyện	Cấp xã
A	TỔNG THU NSNN	227.877,7	201.367,7	20.790,0	150.125,0	130.118,0	17.706,0	65,9	64,6	85,2
I	Thu nội địa	75.510,0	66.258,7	3.531,3	45.219,0	39.331,0	3.587,0	59,9	59,4	101,6
1	Thu từ DNNN do địa phương quản lý		0,0		53,0	32,0				
2	Thu từ khu vực kinh tế NQD	18.990,0	17.836,8	1.153,2	11.560,0	10.650,0	910,0	60,9	59,7	78,9
3	Thuế thu nhập cá nhân	3.000,0	1.642,6	1.357,4	4.923,0	3.178,0	1.745,0	164,1	193,5	128,6
4	Thu lệ phí trước bạ	8.390,0	7.851,0	539,0	8.087,0	7.417,0	670,0	96,4	94,5	124,3
5	Thu phí, lệ phí	1.920,0	608,3	291,7	1.511,0	759,0	199,0	78,7	124,8	68,2
-	Lệ phí môn bài	551,0	389,3	161,7	611,0	483,0	128,0	110,9		
-	Phí và lệ phí của TW, Tỉnh	1.020,0			553,0			54,2		
-	Phí và lệ phí huyện, xã	349,0	219,0	130,0	347,0	276,0	71,0	99,4	126,0	54,6
6	Thuế sử dụng đất NN	10,0	0,0	10,0	0,0		0,0	0,0		0,0
7	Thuế sử dụng đất phi NN	200,0	100,0	100,0	28,0	14,0	14,0	14,0	14,0	14,0
8	Tiền thuê đất, thuê mặt nước	1.300,0	1.300,0		13.943,0	13.943,0	0,0	1.072,5	1.072,5	
9	Thu tiền sử dụng đất	40.000,0	36.000,0		3.279,0	2.951,0	0,0	8,2	8,2	
10	Tiền cho thuê và tiền bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0			
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0,0	0,0	0,0	69,0	21,0				
12	Thu khác NS	1.700,0	920,0	80,0	1.526,0	126,0	49,0	89,8	13,7	61,3
-	Thu tiền phạt	1.390,0	700,0		1.416,0	17,0	48,0	101,9	2,4	
-	Thu hồi các khoản chi năm trước	30,0	30,0		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	Thu khác còn lại	280,0	190,0	80,0	110,0	109,0	1,0	1,0	57,4	1,3
13	Thu từ hoa lợi công ích	0,0	0,0	0,0	0,0					
14	Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế	0,0	0,0	0,0	240,0	240,0				
II	Thu đóng góp	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0				
-	Các khoản đóng góp XD cơ sở hạ tầng									
-	Các khoản huy động đóng góp khác									
III	Thu trợ cấp NS cấp trên	152.367,7	135.109,0	17.258,7	76.056,0	64.571,0	11.485,0	49,9	47,8	66,5
1	BS cân đối	118.097,7	101.504,0	16.593,7	59.332,0	51.000,0	8.332,0	50,2	50,2	50,2
2	BS mục tiêu	34.270,0	33.605,0	665,0	16.724,0	13.571,0	3.153,0	48,8	40,4	474,1
IV	Thu chuyển nguồn				28.850,0	26.216,0	2.634,0			
V	Thu kết dư				0,0	0,0	0,0			